

NHẬN DIỆN MẠNG LƯỚI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN VÙNG TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

Nhận bài:

16 – 06 – 2015

Chấp nhận đăng:

25 – 09 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Trần Thị Mai An

Tóm tắt: Tây Nguyên là địa bàn cư trú của 49/54 tộc người của Việt Nam, trong đó có 12 tộc người thiểu số tại chỗ có sắc thái văn hóa riêng/đặc sắc. Trong bối cảnh hội nhập, chia sẻ thông tin như hiện nay, việc thiết lập một mạng lưới các nhà khoa học xã hội nghiên cứu về Tây Nguyên có tính tương tác là nhu cầu rất cần thiết nhằm hướng đến sự hiệu quả hơn trong nghiên cứu, đặc biệt là nghiên cứu mang tính ứng dụng. Bằng phương pháp tổng hợp và phân tích từ các công trình nghiên cứu về Tây Nguyên, bài viết này chia sẻ cách nhìn về việc cần thiết thành lập một mạng lưới nghiên cứu xã hội về Tây Nguyên, cũng như chỉ ra một số cơ sở hỗ trợ cho sự tồn tại và phát triển hoạt động của mạng lưới tương tác này trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Tây Nguyên; khoa học xã hội; mạng lưới; phát triển; nhà nghiên cứu

1. Đặt vấn đề

Tây Nguyên là địa bàn cư trú của 49/54 tộc người của Việt Nam, trong đó có 12 tộc người thiểu số tại chỗ có sắc thái văn hóa riêng/đặc sắc. Khu vực này là đối tượng nghiên cứu từ rất sớm của nhiều học giả khoa học xã hội trong và ngoài nước. Các công trình khoa học của các học giả người Pháp, người Mỹ và của các học giả Việt Nam từ trước năm 1975 cho đến hiện nay đã cho thấy Tây Nguyên luôn lôi cuốn, hấp dẫn trong nghiên cứu của các nhà khoa học xã hội với đủ loại đề tài và phương pháp tiếp cận. Mỗi sản phẩm nghiên cứu dù là sản phẩm khoa học, sản phẩm đào tạo hay sản phẩm ứng dụng đã công bố đều nhằm hướng đến việc giới thiệu, khẳng định, bảo tồn và phát triển bền vững các giá trị, không gian văn hóa độc đáo của riêng vùng Tây Nguyên, nơi từng được xem là “mái nhà của miền Nam, của Việt Nam và của Đông Dương”. Trong bối cảnh hội nhập, chia sẻ thông tin như hiện nay, việc thiết lập một mạng lưới các nhà khoa học xã hội nghiên cứu về Tây Nguyên có tính tương tác

là nhu cầu rất cần thiết nhằm hướng đến sự hiệu quả hơn trong nghiên cứu, đặc biệt là nghiên cứu mang tính ứng dụng. Bài viết này chia sẻ cách nhìn về việc cần thiết thành lập một mạng lưới nghiên cứu xã hội về Tây Nguyên, cũng như chỉ ra một số cơ sở hỗ trợ cho sự tồn tại và phát triển hoạt động của mạng lưới tương tác này trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

Trong khoa học, khái niệm mạng lưới là việc chỉ những mối quan hệ, những kết nối giữa các cá nhân, cộng đồng và thậm chí quốc gia (quan hệ quốc tế) [1; tr.41]. Mạng lưới các nhà khoa học xã hội nghiên cứu về Tây Nguyên chính là cách nói *trừu tượng* nhấn mạnh sự gặp gỡ, trao đổi, thảo luận, đồng thuận của các nhà khoa học xã hội cùng quan tâm nghiên cứu về Tây Nguyên trên mọi phương diện, cũng như phương pháp tiếp cận.

Nói một cách không phô trương, dưới góc nhìn của khoa học xã hội, mạng lưới này có thể được hiểu với tư cách là “một cấu trúc xã hội”, bao gồm các mối tương tác xã hội và trao đổi xã hội, trong đó việc đặt sự giới thiệu, khẳng định, hay bảo tồn và phát triển vùng Tây Nguyên là một hệ giá trị được hướng đến của cấu trúc/mạng lưới này. Các thành viên của mạng lưới đều được chia sẻ trách nhiệm, nhiệm vụ và có những lợi ích ràng buộc lẫn nhau khi theo đuổi những mục đích nghiên cứu

* Liên hệ tác giả

Trần Thị Mai An

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Email: maianp@gmail.com

về Tây Nguyên. Bên cạnh đó, mạng lưới này cũng có thể được hiểu như là một “thiết chế xã hội” khi bản chất của mạng lưới bộc lộ các chức năng ra đời và tồn tại của mình. Đó không chỉ là chức năng gắn kết xã hội mà còn có chức năng cung cấp thông tin về đối tượng nghiên cứu, về không gian, địa bàn được quan tâm một cách chính xác, cần thiết và hữu ích.

Trong nghiên cứu khoa học xã hội, một mạng lưới học thuật được thành lập và hoạt động có hiệu quả sẽ góp phần khẳng định hơn vai trò của các nhà nghiên cứu. Lực lượng này sẽ trở thành động lực cho việc định hướng và giữ nhịp cho các quá trình vận động xã hội hiện thực, nghĩa là trở thành một công cụ nhận thức mạnh mẽ cho giới lãnh đạo quản lý, hoạch định chính sách đương quyền, cũng có nghĩa là đóng một vai trò chính trị trực tiếp, đồng thời với việc tìm kiếm nguyên liệu và năng lượng cho các quá trình phát triển xã hội vị lai, nghĩa là trở thành nguồn lực cho các lực lượng chính trị - xã hội trong thời gian tới.

Thực tiễn việc nghiên cứu Tây Nguyên trong thời gian qua cho thấy, bằng vào và thông qua các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học nước ngoài về Tây Nguyên¹; hay những công trình trong nước được

¹ Công trình *Về người M'ông Ga* của G.Condominas; *Về người Mạ* của Bulbe; *Les Jungles mois - Rừng người Thượng* (1912) của Henri Maitre; *Về người Gia Rai; Rừng, Dân bà và Diên loạn, Miền đất huyền ảo* của Jacques Dourmes; Tài liệu “*Tự do trong rừng thẳm*”, *Lịch sử các sắc tộc vùng Tây Nguyên Việt Nam từ năm 1954 đến 1976* của Gerald Lormon G.Hickey; *Những nhóm thiểu số ở Cộng hòa Nam Việt Nam Westmoreland...* Trong các công trình trên, các tác giả đã khảo cứu về địa lý, nguồn gốc, văn hoá, tín ngưỡng, phong tục của một số dân tộc đã sinh sống lâu đời ở Tây Nguyên. Kết quả của các công trình này đã cho thấy sự quan tâm của các học giả nước ngoài với vùng Tây Nguyên Việt Nam, đặc biệt là người Pháp. Qua đó, có thể thấy đã bước đầu hình thành một mạng lưới nghiên cứu sớm về các vấn đề liên quan đến khoa học xã hội vùng Tây Nguyên.

đánh giá cao theo các nhóm đề tài nghiên cứu như nhóm nghiên cứu về lịch sử, văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên²; nhóm các công trình nghiên cứu chuyên biệt về buôn (làng) Tây Nguyên³; nhóm các công trình nghiên cứu về phát triển kinh tế xã hội; xây dựng hệ thống chính trị; bảo tồn, xây dựng nền văn hóa được đặt trong mối quan hệ với cố kết cộng đồng trong các buôn (làng) Tây Nguyên⁴; nhóm các công trình nghiên cứu về

² Nhóm này có các công trình tiêu biểu về nguồn gốc lịch sử các tộc người như *Mọi Kon Tum* của Nguyễn Kính Chi và Nguyễn Đông Chi (1937); *Đồng bào các sắc tộc thiểu số ở Việt Nam, nguồn gốc và phong tục* của Nguyễn Trắc Dĩ (1970), *Cao nguyên miền Thượng* của Cửu Long Giang và Toan Ánh (1970); *Tây Nguyên* của Hoàng Văn Huyền (1980); *Các dân tộc ở Gia Lai - Kon Tum* của Đặng Nghiêm Vạn (1981); *Đại cương về các dân tộc Ê Đê, M'ông ở Đắk Lắk* của Bé Việt Đăng (1982); *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng* của Mạc Đường (1983); *Tây Nguyên sử lược* của Phan Văn Bé (1983); *Người Xơ Đăng ở Việt Nam* của Đặng Nghiêm Vạn (1998); *Dân tộc Cơ Ho ở Việt Nam* (2003), *Dân tộc Ba Na ở Việt Nam* (2005)...

Nghiên cứu về văn hoá cổ truyền, phong tục tập quán của các DTTS ở Tây Nguyên có một số công trình tiêu biểu như: *Luật tục M'ông* của nhóm tác giả Ngô Đức Thịnh; Điều Kâu, Trần Tân Vịnh (1998); *Luật tục Ê Đê* của nhóm tác giả Ngô Đức Thịnh, Chu Thái Sơn, Nguyễn Hữu Thấu (2000); *Văn hoá cổ truyền Tây Nguyên* của Lưu Hùng (1996); *Một số nét đặc trưng của phong tục các dân tộc Tây Nguyên* của Lâm Tâm và Linh Nga Niêk Đam (1996); *Văn hóa, xã hội, con người Tây nguyên* của Nguyễn Tấn Đắc (2005); *Nghi lễ và phong tục các tộc người ở Tây Nguyên* của Nguyễn Xuân Kính, Ngô Đức Thịnh (2006)...

³ Nhóm này có các công trình tiêu biểu như Luận án: “*Buôn làng cổ truyền các tộc người Trường Sơn – Tây Nguyên*” của Lưu Anh Hùng (1992); *Một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội buôn làng các dân tộc Tây Nguyên năm* (2002), chuyên khảo “*Tổ chức và hoạt động buôn làng trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên*” của Bùi Minh Đạo (2010). Các công trình này về cơ bản đã phân tích rõ hình thức quản cư và cấu trúc của buôn (làng), các quan hệ xã hội buôn (làng) bao gồm chế độ sở hữu, thiết chế tự quản (vai trò của già làng, tập quán pháp,...), quan hệ cộng đồng buôn (làng) cổ truyền các tộc người Trường sơn – Tây Nguyên trong lao động sản xuất, trong quan hệ láng giềng, trong sinh hoạt tín ngưỡng – tôn giáo.

thực hiện chính sách dân tộc, quan hệ tộc người ở Tây Nguyên⁵; nhóm các công trình nghiên cứu về tín ngưỡng,

⁴ Nhóm này có các hướng được quan tâm như hướng nghiên cứu về phát triển kinh tế - xã hội, vấn đề di cư và đất đai với các công trình tiêu biểu như 3 tập sách *Một số vấn đề kinh tế - xã hội Tây Nguyên* (1986), *Tây Nguyên trên đường phát triển* (1990), và *Một số vấn đề kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk* (1990) - kết quả của việc triển khai “Chương trình cấp

nhà nước 48 – 09”]; sách *Chuyển biến kinh tế - xã hội Bắc Tây Nguyên (1945 - 1995)* của Nguyễn Thị Kim Vân (2008); các đề tài cấp Bộ « *Một số chính sách kinh tế - xã hội đối với các dân tộc ít người ở Tây Nguyên* », do PGS.TS Nguyễn Văn Chính làm chủ nhiệm (1997 - 1998), “*Phân hóa giàu nghèo ở Tây Nguyên, thực trạng và giải pháp*” do TS. Đỗ Quang Khắc (2005) làm chủ nhiệm; công trình *Thực trạng đói nghèo và một số giải pháp xóa đói giảm nghèo đối với các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên*” của Bùi Minh Đạo (2002); *Tây Nguyên trên đường phát triển bền vững* (2006); *Miền Trung và Tây Nguyên trong thời kỳ đổi mới năm 2010...*

Hướng nghiên cứu về xây dựng hệ thống chính trị (HTCT), công tác cán bộ. Hướng này có các công trình tiêu biểu như “*Một số vấn đề về xây dựng hệ thống chính trị ở Tây Nguyên*” do PGS, TS Phạm Hào - TS. Trương Minh Đức (2003) đồng chủ biên, *Một số vấn đề về xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên* do Lê Hữu Nghĩa (2001) chủ biên... Các công trình này đã trình bày những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng HTCT và việc hình thành đội ngũ cán bộ các dân tộc thiểu số; đánh giá thực trạng hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số trong HTCT ở Tây Nguyên; đề xuất các giải pháp để xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Hướng bước đầu tổng kết về đời sống văn hóa và xác định yêu cầu bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số. Hướng này có các Công trình tiêu biểu như *Nhà Rông các dân tộc Bắc Tây Nguyên* của các tác giả Nguyễn Trọng Tụng, Nguyễn Giáp (1991); công trình *Nhà Rông Bắc Tây Nguyên*, do Sở Văn hoá – Thông tin tỉnh Kon Tum xuất bản năm 1999; công trình: *Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá Tây Nguyên* do PTS. Nguyễn Hồng Sơn và PTS. Trương Minh Đức đồng chủ biên (1996); cuốn sách *Văn hoá các dân tộc Tây Nguyên thực trạng và những vấn đề đặt ra* do GS. TS. Trần Văn Bình (2004) chủ biên; *Một số vấn đề văn hóa - xã hội các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay* do tác giả Dương Thị Hương, Đỗ Đình Hằng, Đậu Tuấn Nam đồng chủ biên... Các công trình nêu trên đã đánh giá các giá trị văn hóa của Tây Nguyên, thực trạng đời sống văn hóa của các dân tộc thiểu số, đồng thời dự báo xu hướng và đề xuất các giải pháp vừa cơ bản, vừa cấp bách nhằm xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần của các dân tộc, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa Tây Nguyên trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

tôn giáo, an ninh chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên⁶... đã cho thấy chưa bao giờ các vấn đề về Tây Nguyên thôi trở nên nóng bỏng hoặc khô nhạt trong các hướng nghiên cứu của các học giả khoa học xã hội.

⁵ Nhóm này có các công trình tiêu biểu như *Thực hiện chính sách dân tộc của Đảng ở miền Trung, Tây Nguyên trong thời kỳ đổi mới năm 2009*; đề tài “*Xu hướng phát triển và*

những giải pháp giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo và nhân quyền ở Tây Nguyên” do PGS, TS. Nguyễn Quốc Phẩm (2007) làm chủ nhiệm, “*Xu hướng vận động của quan hệ dân tộc khu vực Tây Nguyên và đặc điểm chính sách dân tộc đối với Tây Nguyên*” do PTS. Nguyễn Văn Nam làm chủ nhiệm (1994 - 1995); công trình *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dân tộc và quan hệ dân tộc ở Tây Nguyên, Xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên* (2008) của PGS.TS Trương Minh Đức; *Giải pháp tăng cường đoàn kết, tập hợp thanh niên các dân tộc ở Tây Nguyên* do TS. Lê Văn Đình (2009) chủ biên... Các công trình nêu trên đã phần nào làm rõ thực trạng thực hiện chính sách dân tộc, thực hiện bình đẳng dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Tây Nguyên, rút ra những kinh nghiệm và đề ra các giải pháp để thực hiện tốt hơn chính sách dân tộc, bình đẳng dân tộc trong thời gian tới.

⁶ Nhóm này có các công trình tiêu biểu như đề tài cấp Bộ “*Nguyên nhân, điều kiện phục hồi và phát triển đạo Tin lành trong đồng bào dân tộc Jrai, Bahnar những năm 1989 - 1994*” do Công an tỉnh Gia Lai tiến hành; “*Quá trình thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng, đưa đồng bào theo các đạo giáo ở Tây Nguyên đi lên CNXH 1975- 1995*”, do PTS. Trần Quốc Long làm chủ nhiệm (1997); “*Về tình hình phát triển đạo Tin Lành ở miền núi phía Bắc Trường Sơn - Tây nguyên*”, do GS. Đặng Nghiêm Vạn (2000) làm chủ nhiệm; “*Đạo Tin Lành ở Tây Nguyên - đặc điểm và các giải pháp để thực hiện chính sách (qua khảo sát thực tế ở tỉnh Đắk Lắk)*” do TS. Nguyễn Văn Nam (2001) làm chủ nhiệm; “*Nguyên nhân tâm lý xã hội của sự phục hồi và phát triển đạo Tin lành trong đồng bào các dân tộc thiểu số Tây Nguyên và những vấn đề đặt ra đối với công tác an ninh*” do Vương Kim Oanh (2005) làm chủ nhiệm; “*Quản lý nhà nước về tôn giáo ở các tỉnh Tây Nguyên*” do TS. Ngô Văn Minh (2010) làm chủ nhiệm; công trình “*Đạo Tin lành ở các dân tộc ít người vùng Nam Trường Sơn - Tây Nguyên*” của Đỗ Hữu Nghiêm (1995); các công trình nghiên cứu mang tính quốc gia được triển khai như Dự án điều tra cơ bản cấp Nhà nước “*Những yếu tố tâm lý dân tộc học ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển ở Tây Nguyên*” do GS, TS. Vũ Dũng thực hiện năm 2003, 2004; Đề tài cấp nhà nước “*Những đặc điểm tâm lý cơ bản của cộng đồng người Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và ảnh hưởng của chúng đến sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực này*”, do GS, TS. Vũ Dũng chủ nhiệm... Các công trình trên hầu hết đã đánh giá thực trạng các loại hình tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây nguyên; đánh giá về chủ trương, chính sách và những vấn đề đặt ra từ việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với tôn giáo, tín ngưỡng vùng đồng bào DTTS ở khu vực Tây Nguyên.

Mật độ và cường độ nghiên cứu ở đây trải rộng dài từ không gian đến thời gian (trước năm 1975 đến sau 1975 và hiện nay) cùng trên mọi lĩnh vực đời sống của Tây Nguyên). Sự đa dạng, đồ sộ và liên tục của các đề tài, công trình được công bố về Tây Nguyên cho thấy trong lĩnh vực Khoa học xã hội, nhiều nhà khoa học thuộc các chuyên ngành khác nhau đã tham gia nghiên cứu vùng Tây Nguyên, như dân tộc học, ngôn ngữ học, xã hội học, văn

hóa học, quản lý xã hội, chính trị học, văn học dân gian, du lịch học, kinh tế chính trị học... Sự quan tâm sâu sắc này cũng cho thấy tầm quan trọng và sức hấp dẫn của địa bàn Tây Nguyên trong đối sánh với các vùng miền, khu vực khác ở Việt Nam. Nhiều kết quả của các công trình nghiên cứu đã có tác động không nhỏ góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên, tham vấn cho giới lãnh đạo các cấp trong việc định hướng, ban hành, và thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam ở vùng Tây Nguyên trong thời gian qua.

Như vậy, có thể thấy từ trước đến nay các nhà khoa học xã hội đã xem xã hội và con người Tây Nguyên là đối tượng chính trong nghiên cứu của mình. Điều này là một thế mạnh, một sự phản ánh trung thực tính đặc thù, sức mạnh vốn có của nguồn lực mạng lưới nghiên cứu khoa học xã hội. Tuy nhiên, theo không gian và thời gian, dưới tác động khách quan và chủ quan của quan điểm phát triển bền vững hiện nay (trong đó có quan điểm phát triển vùng), mạng lưới nghiên cứu khoa học về Tây Nguyên theo chúng tôi cần phải có những thay đổi, dịch chuyển từ bên trong của nội hàm. Bởi vì theo chúng tôi, Tây Nguyên hiện nay là một Tây Nguyên “*động/vô cùng động*” chứ không còn là một Tây Nguyên “*tĩnh, êm đềm, với bạt ngàn rừng xanh, bạt ngàn đất đỏ với những con người bản địa*” như trước đây. Có thể nói, Tây Nguyên hiện nay là một vùng đất với nhiều thay đổi, biến đổi đến chóng mặt trên tất cả các lĩnh vực của đời sống, vùng đất, cộng đồng và con người. Vì vậy, nghiên cứu theo hướng bền vững Tây Nguyên hiện nay không chỉ hoàn toàn phụ thuộc vào một lĩnh vực, một góc nhìn nào đó, mà ở đây kiến thức khoa học thường đan xen lẫn vào nhau, phụ thuộc vào nhau và cùng tham gia vào công cuộc/ nhiệm vụ nghiên cứu vậy nên việc nghiên cứu Tây Nguyên theo hướng bền vững hiện nay là phải học hỏi lẫn nhau, lắng nghe nhau, trao đổi, thảo luận, quan hệ cùng nhau trong một mạng lưới và ngoài mạng lưới khi nghiên cứu về Tây Nguyên. Đây là sự dịch chuyển nghiên cứu cần thiết, phù hợp với xu thế đề cao tính liên ngành trong nghiên cứu khoa học hiện nay.

Thực tiễn nghiên cứu khoa học về Tây Nguyên trong thời gian qua cũng cho thấy, để giải quyết vấn đề cơ bản và cấp bách ở các dân tộc vùng Tây Nguyên theo hướng bền vững thì vấn đề đặt ra là phải đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất; cùng chiều nhưng cũng phải hỗ trợ lẫn nhau; nhiều chiều, tác động lẫn nhau, bao gồm các nội dung về phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường chứ không phải đơn thuần chỉ là từng vấn đề tách rời, đơn lẻ. Mà muốn làm được như vậy, các nhà nghiên cứu phải có thông tin của từng vấn đề và

nhiều vấn đề, phải mở rộng mối quan hệ khoa học của mình trong từng lĩnh vực và nhiều lĩnh vực mà bản thân theo đuổi như là một thể mạnh liên kết.

Có một nhận xét có thể mang tính cá nhân là trong thời gian qua, các kết quả nghiên cứu xã hội về Tây Nguyên là rất mạnh nhưng là mạnh theo từng lĩnh vực/ riêng từng lĩnh vực nghiên cứu và cũng chỉ dừng lại ở từng lĩnh vực đó mà thôi. Còn sức mạnh tổng hợp của toàn thể nghiên cứu về Tây Nguyên theo triết lý phát triển bền vững thì lại không như mong muốn, không đạt được kết quả như mong đợi. Điều đó có nghĩa trong các nhà khoa học xã hội nghiên cứu về Tây Nguyên theo phương châm “*Hướng tới phát triển bền vững Tây Nguyên*” hiện nay cần phải có mối quan hệ trao đổi khoa học, phải có sự cam kết rõ ràng trong việc hình thành một tiếng nói và môi trường/ không gian làm việc chung, cùng đề cao sự chia sẻ thông tin, tài liệu giữa các trung tâm, các tổ chức, các viện, các trường đại học (ngành khoa học xã hội) có lấy Tây Nguyên làm đối tượng nghiên cứu.

Hơn thế, như đã nói, trong dòng chảy/ xu thế của nghiên cứu khoa học hiện nay thì việc quan hệ chỉ trong cùng một mạng lưới (dù mạng lưới đó có nhiều thành tựu như mạng lưới khoa học xã hội) là chưa đủ và cần phải có sự quan hệ/ phối hợp, hợp tác với nhiều ngành khoa học khác nhau, với nhiều vùng miền, khu vực khác nhau trong cả nước. Làm được điều đó, nghĩa là các hoạt động khoa học về vùng đất đặc thù Tây Nguyên sẽ được đa dạng và khách quan hơn, tính hiệu quả, thực chất/ thực tế mang tính ứng dụng sẽ cao hơn, giúp ích nhiều cho các nhà quản lý, các nhà làm chính sách về Tây Nguyên.

Ví dụ, khi nghiên cứu về các thay đổi trong văn hóa sinh thái của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, nếu như các nhà khoa học xã hội nghiên cứu về vấn đề này có được kết quả, quan hệ được với các nhà địa lý học, sinh học, các nhà nghiên cứu về môi trường tự nhiên... thì các kết quả nghiên cứu sẽ được trình bày một cách chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, khoa học... mang tính ứng dụng cao hơn. Điều đó cũng có nghĩa những thông tin về đặc tính văn hóa, tập quán sản xuất, tâm lý tộc người... mà các nghiên cứu khoa học xã hội chỉ ra sẽ giúp ích nhiều cho các nghiên cứu khoa học tự nhiên ứng dụng, quản lý khi chuyển giao kỹ thuật, thực hiện quy hoạch dân cư hay thay đổi chiến lược phát triển vùng Tây Nguyên theo hướng bền vững.



Hình 1. Một góc sinh thái Tây Nguyên

3. Kết luận

Tóm lại, các kết quả nghiên cứu của khoa học xã hội về Tây Nguyên trong thời gian qua là điều không thể phủ nhận/ hết sức to lớn. Tuy nhiên, các kết quả khoa học đó cũng cho thấy, vấn đề đặt ra hiện nay là phải thiết lập mạng lưới các nhà khoa học xã hội, phải tạo ra được một diễn đàn nghiên cứu, phải huy động/ kết nối được các nguồn lực nghiên cứu về Tây Nguyên ở số lượng cũng như chất lượng. Điều này vừa giúp được các nhà khoa học thuộc nhiều thế hệ có cơ hội tiếp xúc, trao đổi, tham khảo được các kết quả nghiên cứu của nhau, giúp nhau phát huy được thế mạnh của từng lĩnh vực, từng nhà khoa học, cũng như của nhiều lĩnh vực, của nhiều nhà khoa học. Đồng thời, tránh được sự trùng lặp, chồng chéo, gây lãng phí thời gian, chất xám, tiền bạc và công sức.

Gần đây Viện Nghiên cứu Tây Nguyên thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam được thành lập, nhưng sự liên kết các nhà khoa học thành một mạng lưới nghiên cứu khoa học mới chỉ bước đầu hình thành nếu không muốn nói là còn lỏng lẻo, thiếu sự bền vững. Mạng lưới nghiên cứu chỉ được hình thành khi thực hiện các chương trình dự án, kết thúc chương trình dự án, mạng lưới đó cũng tan rã. Còn đội ngũ các nhà nghiên cứu độc lập ở các trường, viện thường thực hiện các đề tài theo những cách tiếp cận riêng, nhỏ lẻ, ít có liên hệ với nhau. Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên mới thành lập chưa triển khai thực hiện nghiên cứu và tổ chức liên kết các nhà khoa học để hình thành một mạng lưới nghiên cứu Tây

Nguyên. Vì vậy, nên chăng, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên bên cạnh chức năng triển khai nghiên cứu còn phải thực hiện một nhiệm vụ liên kết, tập hợp đội ngũ cán bộ nghiên cứu về Tây Nguyên, làm hình thành một mạng lưới nghiên cứu KHXH về vùng văn hóa Tây Nguyên mà mỗi mắt xích của mạng lưới đó là các nhóm nghiên cứu mạnh. Viện Nghiên cứu Tây Nguyên hàng năm nên tổ chức các cuộc họp để tập hợp các nhóm nghiên cứu về Tây Nguyên, nhằm có những đề xuất định hướng, đồng thời đề các nhóm nghiên cứu triển khai đăng kí các đề tài dự án theo các vấn đề cấp bách đang đặt ra về đời sống kinh tế văn hóa xã hội vùng Tây Nguyên.

Chúng ta tin rằng, nếu thực hiện và thực hiện đồng bộ sự liên kết khoa học giữa các nhà khoa học nói chung, khoa học xã hội nói riêng về Tây Nguyên thì chắc chắn bức tranh khoa học xã hội của chúng ta sẽ ngày một sáng hơn; những kết quả nghiên cứu chắc chắn sẽ phục vụ hiệu quả và thiết thực cho việc nâng cao chất lượng, giúp khẳng định uy tín của các nhà khoa học xã hội, đồng thời góp phần vào công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá Tây Nguyên, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế mà Đảng ta đã đề ra.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Ngọc Thêm (2011), “Những vấn đề của khoa học xã hội trong thế giới đương đại”, Báo cáo đề dẫn trình bày tại Hội thảo quốc tế “Khoa học xã hội thời hội nhập”, do ĐHQG HCM tổ chức ngày 15/12/2011.
- [2] Nông Bằng Nguyên (2009), “Nghiên cứu về mạng lưới xã hội: những đóng góp của nhân học và xã hội học”, Tạp chí Nghiên cứu con người số 2 (41).
- [3] Viện Tư vấn phát triển (2014), Hướng tới phát triển bền vững Tây Nguyên, Nxb Tri thức, Hà Nội.

IDENTIFYING THE CURRENT RESEARCHER NETWORK FOR SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES IN CENTRAL HIGHLANDS

Abstract: Central Highlands is home to 49/54 ethnic groups of Vietnam, of which 12 indigenous groups are characterized with their own distinctive cultural identities. In the present context of integration which facilitates information sharing, it is very necessary to establish an interactive network of social sciences researchers for Central Highlands to obtain more efficiency in doing research, especially applied research. Based on an analysis and synthesis of researches on Central Highlands, this paper shares one perspective on the need to build up a social research network about Central Highlands, as well as points out some grounds in support of the existence and development of the activities of this interactive network in the current context.

Key words: Central Highlands; social sciences; network; development; researcher